Số: 03/TB-HĐTĐKT; 06/11/2026; 14:35:50 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Đề nghị xét tặng, truy tặng "Huy chương Vì sự nghiệp xây dựng thành phố Hải Phòng"

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán *(địa danh hành chính khi tham gia TNXP và địa giới hành chính hiện nay)*	Nơi ở hiện nay *(địa danh hành chính hiện nay của TNXP tự kê khai hoặc thân nhân nếu kê khai hộ)*	Ngày tháng tham gia TNXP	Ngày tháng hoàn thành nhiệm vụ	Đơn vị TNXP	Tổng số thời gian tham gia TNXP đề nghị khen thưởng	Giấy tờ chứng minh
I	**ĐỀ NGHỊ TRUY TẶNG HUY CHƯƠNG TNXP VẺ VANG**								
1	Trần Văn Sung	05/06/1936	Thôn Hương Phú, Cẩm Sơn, Cẩm Giàng, Hải Dương	Thôn Cẩm Sơn, xã Cẩm Giang, TP Hải Phòng	1964	1970	CT 115, C 338, BT16, Đ 559	6 năm	- Kỷ niệm chương TNXP năm 1999. - Giấy chứng nhận có thời gian công tác XYZ; - Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba năm 1973; - Huy chương kháng chiến hạng nhì năm 1987
2	Bùi Năng Chàng	21/01/1937	Thôn An Điềm, xã Định Sơn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	Thôn An Điềm, xã Cẩm Giang, thành phố Hải Phòng	04/1964	10/1973	B67	9 năm	- Quyết định số 1222//QĐ-UBND ngày 28/3/2002 của UBND tỉnh Hải Dương về việc trợ cấp ưu đãi đối với TNXP tham gia thời kỳ kháng chiến; - Kỷ niệm chương TNXP năm 1999.
3	Lê Thị Thêm	10/8/1943	Thôn La B, xã Kim Giang, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	Thôn Trữ La, xã Cẩm Giang, TP Hải Phòng	12/4/1964	24/7/1971	D329 E515, E473, Đ559	7 năm 3 tháng	- Huy chương kháng chiến hạng Nhất năm 1997; - Giấy chứng nhận của Thành Đoàn xác nhận thanh niên xung phòng hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Thời gian tham gia TNXP từ ngày 12/4/1964, hoàn thành trở về gia đình ngày 24/7/1971 - Trích lục Khai tử của UBND thị trấn Cẩm Giang ngày 15/7/2024
4	Vũ Thị Tơ	1949	Thôn Thạch Lỗi, Cẩm Giàng, Hải Hưng	Thôn Thạch Lỗi, Cẩm Giang, Hải Phòng	**07/8/1971**	**23/12/1972**	**N283**		- Kỷ niệm chương TNXP của BCH TƯ ngày 17/4/1999; - Bằng tổ quốc ghi công Liệt sĩ Vũ Thị Tơ năm 2009; - Phiếu cá nhân của công nhân viên chức chết
II	**ĐỀ NGHỊ TRUY TẶNG HUY CHƯƠNG TNXP VẺ VANG**								
1	Trần Thị Súc	12/12/1942	Định Sơn, Cẩm Giàng, Hải Dương	Thôn Cẩm Sơn, xã Cẩm Giang, TP Hải Phòng	9/1964	01/12/1970	Công ty Cầu 2	6 năm 3 tháng	- Quyết định số 2727/QĐ_UBND ngày 25/9/2001 của UBND tỉnh Hải Dương về việc trợ cấp ưu đãi đối với TNXP tham gia thời kỳ kháng chiến (Trần Thị Xúc). Quy định thời gian tham gia TNXP từ năm 1964 đến 1970. - Quyết định số 1551/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND huyện Cẩm Giang trợ cấp xã hội. - Huy chương kháng chiến hạng Nhất năm 1998 (Trần Thị Súc);
2	Đỗ Thị Tuyết	1/9/1952	Thôn Đại Đồng, An Khê, Quỳnh Phụ, Thái Bình	Cẩm Sơn, Cẩm Giang, TP Hải Phòng	1/1968	5/1973	Đơn vị 394, BT16, ĐD559	5 năm 4 tháng	- Kỷ niệm chương TNXP năm 1998; - Giấy chứng nhận đã hoàn thành nhiệm vụ của Đội TNXP chống Mỹ cứu nước năm 1998; - Quyết định 1670a/ QĐ-UB ngày 6/6/2003 của UBND Tỉnh Hải Dương về việc trợ cấp ưu đãi đối với TNXP tham gia thời kì kháng chiến (thời gian từ 1968-1973)
3	Trần Thị Sáu	1/1/1941	Hương Phú , Cẩm Sơn , Cẩm Giàng, Hải Dương	Cẩm Sơn, Cẩm Giang, TP Hải Phòng	1/1965	3/1973	CT115, Sơn La: C338 BT16 (Các tỉnh phía Bắc)	6 năm 2 tháng	- Kỷ niệm chương TNXP năm 1999; - Quyết định 2793/QĐ-UB ngày 25/9/2001 của UBND Tỉnh Hải Dương về việc trợ cấp ưu đãi đối với TNXP tham gia thời kì kháng chiến (thời gian từ 1964-1969)
4	Phạm Đoàn Đức	17/10/1946	Cẩm Sơn, Cẩm Giang, TP Hải Phòng	Cẩm Sơn, Cẩm Giang, TP Hải Phòng	8/1964	30/12/1965	Công trường 115, Tỉnh Cao Bằng	1 năm 4 tháng	- Giấy chứng nhận lương hưu và trợ cấp - 1989; - Kỷ niệm chương TNXP của BCH TW năm 1999; - Huân chương kháng chiến hạng Ba năm 1985;
5	Trần Thị Ngói	18/9/1954	Hương Phú , Cẩm Sơn , Cẩm Giàng, Hải Dương	Cẩm Sơn, Cẩm Giang, TP Hải Phòng	25576	26853	N2831 (Quảng Bình, Quảng Trị)	3 năm	- Quyết định 2725/QĐ-UBND ngày 25/9/2001 của UBND tỉnh Hải Dương về việc trợ cấp 1 lần đối với TNXP (Thời gian từ 1970-1973) - Kỷ niệm chương TNXP của BCH TW năm 1998; - Huân chương kháng chiến hạng Nhì năm 2000

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Đề nghị xét tặng, truy tặng "Huy chương Vì sự nghiệp xây dựng thành phố Hải Phòng"

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán *(địa danh hành chính khi tham gia TNXP và địa giới hành chính hiện nay)*	Nơi ở hiện nay *(địa danh hành chính hiện nay của TNXP tự kê khai hoặc thân nhân nếu kê khai hộ)*	Ngày tháng tham gia TNXP	Ngày tháng hoàn thành nhiệm vụ	Đơn vị TNXP	Tổng số thời gian tham gia TNXP đề nghị khen thưởng	Giấy tờ chứng minh
6	Phạm Bình Truyền	17/10/1942	Thôn An Trang, xã Cẩm Sơn, Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	Thôn Cẩm Sơn, xã Cẩm Giang, TP Hải Phòng	20/8/1964	3/1972	Ct 115 C338 BT 16	8 năm	- Kỷ niệm chương TNXP của BCH tƯ năm 1999; -Huân chương kháng chiến hạng Ba năm 1985; - Quyết định số 127/QĐ ngày 25/6/1993 Quyết định hưu đối với người tham gia hoạt động kháng chiến
7	Nguyễn Xuân Thiết	8/5/1943	Thôn Trạm Du, Cẩm Sơn, Cẩm Giang, Hải Dương	Cẩm Sơn, Cẩm Giang, TP Hải Phòng	9/1964	12/1972	CT20, Ban 6, ĐD 559 (Cao Bằng, Sơn La, Đường dây 559	8 năm 3 tháng	- Huân chương kháng chiến hạng Ba năm 1987; - Huân chương chiến sĩ giải phóng năm 1975; - Kỷ niệm chương TNXP của BCH TƯ năm 1998 - QĐ 2794/QĐ-UBND tngafy 25/9/2001 của UBND tỉnh Hải Dương về trợ cấp ưu đãi đối với TNXP tham gia kháng chiến (thời gian từ 1964-1975)
8	Nguyễn Văn Lược	02/09/1948	Phượng Hoàng, Cẩm Hoàng, Cẩm Giàng, Hải Dương	Cẩm Giang, TP Hải Phòng	7/1972	12/1976	N283 (Quảng Bình, Quảng Trị)	4 năm 5 tháng	- Quyết định 396/BHXH-CĐCS 8/8/1999 về việc hưởng trợ cấp mất sức lao động - Kỷ niệm chương 1997;
9	Nguyễn Thị Chiền	1/1/1947	Phượng Hoàng, Cẩm Hoàng, Cẩm Giàng, Hải Dương	Cẩm Hoàng, Cẩm Giang, TP Hải Phòng	7/1965	12/1969	CT116, Tỉnh Cao Bằng	4 năm 5 tháng	- Quyết định 1431/QĐ-UBND ngày 04/07/2013 của UBND tỉnh Hải Dương về việc trợ cấp 1 lần đối với TNXP; (được trợ cấp 2.500đ) - Kỷ niệm chương TNXP của BCH TW năm 2012;
10	Lương Văn Thập	05/05/1942	Quý Khê, Cẩm Hoàng, Cẩm Giàng, Hải Dương	Quý Khê, Cẩm Hoàng, Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	1/1965	12/1972	A7 C19 CT115 (Cao Bằng, Sơn La)	6 năm 11 tháng	- Quyết định số 1670a/QĐ_UBND ngày 6/6/2003 của UBND tỉnh Hải Dương về việc trợ cấp ưu đãi đối với TNXP tham gia thời kỳ kháng chiến (thời gian từ 1965-1972) - Kỷ niệm chương TNXP 1998
11	Vũ Thị Gấm	17/02/1945	Kim Đôi, Cẩm Hoàng, Cẩm Giàng, Hải Dương	Kim Đôi, Cẩm Giang, TP Hải Phòng	2/1965	12/1972	A3 C19 CT115 (Cao Bằng, Sơn La)	7 năm 10 tháng	- Quyết định số 1670a/QĐ_UBND ngày 6/6/2003 của UBND tỉnh Hải Dương về việc trợ cấp ưu đãi đối với TNXP tham gia thời kỳ kháng chiến. (thời gian từ 1965-1972) - Kỷ niệm chương TNXP 1998
12	Nguyễn Hữu Khảm	22/08/1943	Kim Đôi, Cẩm Hoàng, Cẩm Giàng, Hải Dương	Kim Đôi, Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	9/1964	12/1972	A2 C1 CT115 (Tỉnh Cao Bằng)	8 năm 3 tháng	- Quyết định số 1670a/QĐ_UBND ngày 6/6/2003 của UBND tỉnh Hải Dương về việc trợ cấp ưu đãi đối với TNXP tham gia thời kỳ kháng chiến. (thời gian từ 1964-1972) - Kỷ niệm chương TNXP 1998
13	Nguyễn Thị Hảo	1/1944	Kim Đôi, Cẩm Hoàng, Cẩm Giang, Hải Dương	Kim Đôi, Cẩm Giang, TP Hải Phòng	1/1965	12/1972	A3 C19 CT115 (Cao Bằng, Sơn La)	7 năm 11 tháng	- Quyết định số 1670a/QĐ_UBND ngày 6/6/2003 của UBND tỉnh Hải Dương về việc trợ cấp ưu đãi đối với TNXP tham gia thời kỳ kháng chiến. . (thời gian từ 1965-1972 - Kỷ niệm chương TNXP 1998
14	Bùi Thị Thơ	9/11/1950	Vĩnh Ninh, Thanh Cường, Thanh Hà, Hải Dương Kim Đôi, Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	Kim Đôi, Cẩm Giàng, TP Hải Phòng	7/7/1972	10/1975	3221 (Tuyến Đường 5)	3 năm 2 tháng	- Kỷ niệm chương TNXP 1995 -danh sách TNXP huyện Thanh Hà được hưởng trợ cấp 1 lần theo Quyết Định Số 3195 năm 2012

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Đề nghị xét tặng, truy tặng "Huy chương Vì sự nghiệp xây dựng thành phố Hải Phòng"

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán *(địa danh hành chính khi tham gia TNXP và địa giới hành chính hiện nay)*	Nơi ở hiện nay *(địa danh hành chính hiện nay của TNXP tự kê khai hoặc thân nhân nếu kê khai hộ)*	Ngày tháng tham gia TNXP	Ngày tháng hoàn thành nhiệm vụ	Đơn vị TNXP	Tổng số thời gian tham gia TNXP đề nghị khen thưởng	Giấy tờ chứng minh
15	Lê Thị Bõn	12/12/1948	Việt Hòa, thành phố Hải Dương	Thôn An Điềm, xã Cẩm Giang, thành phố Hải Phòng	05/1/1965	05/3/1968	C 19 Công trường 115 các tỉnh Cao Bằng, Sơn La, Quảng Ninh, Quảng Bình	3 năm 2 tháng	- Quyết định số 02/QĐ_UBND ngày 02/01/2009 của UBND tỉnh Hải Dương về việc trợ cấp cho TNXP hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến (hưởng trợ cấp 1.500.000) - Kỷ niệm chương TNXP năm 1999
16	Nguyễn Văn Bảo	28/5/1942	Thôn An Tân, xã Định Sơn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	Thôn Đức Tân, xã Cẩm Giang, thành phố Hải Phòng	05/7/1965	10/1968	C808 N41	3 năm 5 tháng	- Quyết định số 1202/QĐ-UB ngày 28/3/2002 của UBND tỉnh Hải Dương về việc trợ cấp ưu đãi đối với TNXP tham gia thời kỳ kháng chiến (thời gian từ 1968-1970) - Kỷ niệm chương TNXP -xây dựng CNXH năm 2001
17	Bùi Quang Nhớn	1/7/1945	Thôn An Điềm, xã Định Sơn, huyện Cẩm Giang, tỉnh Hải Dương	Thôn An Điềm, xã Cẩm Giang, thành phố Hải Phòng	15/8/1964	15/8/1986	CT 115 (Tỉnh Nghệ An, Quảng Bình)	3 năm 3 tháng	- Quyết định số 02/QĐ_UBND ngày 02/01/2009 của UBND tỉnh Hải Dương về việc trợ cấp cho TNXP hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến; - Kỷ niệm chương TNXP năm 1999
18	Bùi Quang Nghi	05/08/1933	Thôn An Điềm, xã Định Sơn, huyện Cẩm Giang, tỉnh Hải Dương	Thôn An Điềm, xã Cẩm Giang, thành phố Hải Phòng	7/1965	10/1968	C754-N75-BT16, tỉnh Cao Bằng, Quảng Ninh	3 năm 3 tháng	- Quyết định số 02/QĐ_UBND ngày 02/01/2009 của UBND tỉnh Hải Dương về việc trợ cấp cho TNXP thhoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến (trợ cấp 1.500.000đ) - Kỷ niệm chương TNXP năm 1999
19	Nguyễn Văn Tèo	'12/12/1947	Thôn An Điềm, xã Định Sơn, huyện Cẩm Giang, tỉnh Hải Dương	Thôn An Điềm, xã Cẩm Giang, thành phố Hải Phòng	05/01/1965	05/01/1968	C19 Công trường 115, tỉnh Cao Bằng, Sơn La, Quảng Ninh	3 năm	- Quyết định số 02/QĐ_UBND ngày 02/01/2009 của UBND tỉnh Hải Dương về việc trợ cấp cho TNXP thhoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến; - Kỷ niệm chương TNXP năm 1999
20	Nguyễn Thị Huyễn	06/12/1946	Thôn Phú Quân, Cẩm Giang, TP Hải Phòng	Phú Quân, Cẩm Giang, TP Hải Phòng	1964	1974	CT115 (Cao Bằng, Quảng Ninh)	10 năm	- Quyết định 1203/QĐ-UBND ngày28/3/2002 của UBND tỉnh Hải Dương về việc trợ cấp 1 lần đối với TNXP tham gia thời kỳ kháng chiến (Thời gian từ 1964-1972) - Kỷ niệm chương TNXP của BCH TW năm 1999
21	Bùi Đình Biểu	10/10/1943	Thôn An Điềm, Cẩm Giang, TP Hải Phòng	An Điềm, Cẩm Giang, TP Hải Phòng	8/1964	30/7/1967	N75 (Cao Bằng, Quảng Ninh)	3 năm	- Quyết định 02/QĐ-UBND ngày 02/01/2009 của UBND tỉnh Hải Dương về việc trợ cấp 1 lần đối với TNXP hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến; - Kỷ niệm chương TNXP của BCH TW năm 2001
22	Nguyễn Thị Tình	01/01/1947	Thôn Bằng Quân, xã Cẩm Định, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	Thôn Bằng Quân, xã Cẩm Giang, thành phố Hải Phòng	15/8/1965	9/1968	N75 (Cao Bằng, Quảng Bình)	3 năm 1 tháng	- Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 02/1/2009 của UBND tỉnh Hải Dương về việc trợ cấp cho thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến (mức trợ cấp 1.500.000đ) - Kỷ niệm chương TNXP của BCH TƯ năm 2001
23	Phạm Thị Tề	15/01/1941	Thôn Phú Quân, xã Cẩm Định, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	Thôn Phú Quân, xã Cẩm Giang, thành phố Hải Phòng	15/8/1965	9/1968	N75 (Cao Bằng, Quảng Bình)	3 năm 1 tháng	- Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 02/1/2009 của UBND tỉnh Hải Dương về việc trợ cấp cho thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến (mức trợ cấp 1.500.000đ) - Kỷ niệm chương TNXP của BCH TƯ năm 2001
24	Trương Thị Cúc	11/1/1945	Thôn Đức Trạch, xã Cẩm Định, Cẩm Giàng, Hải Dương	Thôn Đức Tân, xã Cẩm Giang, thành phố Hải Phòng	15/8/1965	9/1968	N75 (Cao Bằng, Quảng Bình)	3 năm 1 tháng	- Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 28/3/2002 của UBND tỉnh Hải Dương về việc trợ cấp ưu đãi cho thanh niên xung phong tham gia thời kỳ kháng chiến (thời gian đã tham gia TNXP từ năm 1968 đến 1972, mức trợ cấp 1 lần 1.500.000đ; - Kỷ niệm chương TNXP của BCH TƯ năm 2001;

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Đề nghị xét tặng, truy tặng "Huy chương Vì sự nghiệp xây dựng thành phố Hải Phòng"

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán *(địa danh hành chính khi tham gia TNXP và địa giới hành chính hiện nay)*	Nơi ở hiện nay *(địa danh hành chính hiện nay của TNXP tự kê khai hoặc thân nhân nếu kê khai hộ)*	Ngày tháng tham gia TNXP	Ngày tháng hoàn thành nhiệm vụ	Đơn vị TNXP	Tổng số thời gian tham gia TNXP đề nghị khen thưởng	Giấy tờ chứng minh
25	Trương Thị Tươi	18/04/1945	Thôn Đức Trạch, xã Cẩm Định, Cẩm Giàng, Hải Dương	Thôn Đức Tân, xã Cẩm Giang, thành phố Hải Phòng	15/8/1965	9/1968	N75 (Cao Bằng, Quảng Bình)	3 năm 1 tháng	- Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 02/1/2009 của UBND tỉnh Hải Dương về việc trợ cấp cho thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến (mức trợ cấp 1.500.000đ) - Kỷ niệm chương TNXP của BCH TƯ năm 2001
26	Bùi Thị Đông	05/05/1944	Thôn An Điềm, xã Định Sơn, huyện Cẩm Giang, tỉnh Hải Dương	Thôn An Điềm xã Cẩm Giang, thành phố Hải Phòng	4/1964	9/1971	Ct 115 Cao Bằng và Quảng Ninh	8 năm 5 tháng	- Kỷ niệm chương TNXP của BCH TƯ năm 1999; -Quyết định số 1009 của UBND tỉnh Hải Dương ngày 25/3/2002 Quyết định về việc trợ cấp ưu đãi đối với Thanh niên xung phong tham gia thời kỳ kháng chiến (mức trợ cấp 1.500.000đ/tháng). Đã tham gia TNXP từ năm 1964 đến 1971
27	Vũ Văn Chi	03/10/1947	Thôn Bằng Quân, xã Định Sơn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	Thôn Bằng Quân, xã Cẩm Giang, thành phố Hải Phòng	2/1968	9/1972	C754 N75 BT 16	4 năm 7 tháng	- Kỷ niệm chương TNXP củaBCH Trung ương Đoàn TNCS HCM năm 2001 - Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 02/01/2009 của UBND tỉnh Hải Dương về việc trợ cấp cho TNXP hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến;
28	Vũ Văn Nam	10/10/1950	Thôn Bằng Quân, xã Định Sơn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	Thôn Bằng Quân, xã Cẩm Giang, thành phố Hải Phòng	2/1968	9/1972	C754-N75-BT16, tỉnh Cao Bằng, Quảng Ninh	4 năm 7 tháng	- Quyết định số 02/QĐ_UBND ngày 02/01/2009 của UBND tỉnh Hải Dương về việc trợ cấp cho TNXP hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến; - Kỷ niệm chương TNXP năm 2001
29	Bùi Thị Vân	30/3/1951	Thôn An Điềm, xã Định Sơn, huyện Cẩm Giang, tỉnh Hải Dương	Thôn An Điềm, xã Cẩm Giang, thành phố Hải Phòng	4/1964	9/1972	CT115 (Cao Bằng, Quảng Ninh)	7 năm 10 tháng	- Quyết định số 02/QĐ_UBND ngày 02/01/2009 của UBND tỉnh Hải Dương về việc trợ cấp cho TNXP hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến; - Kỷ niệm chương TNXP năm 1999
30	Phan Văn Hái	17/6/1951	Thị Trấn Cẩm Giàng, Hải Dương Thôn Cẩm Giàng Ga, Cẩm Giang, TP Hải Phòng	Cẩm Giang, TP Hải Phòng	7/8/1970	9/1973	N283 (Tỉnh Bình Trị Thiên cũ)	3 năm	- Huy chương kháng chiến hạng Nhì 1997; - Kỷ niệm chương TNXP 1998;
31	Vũ Đình Duyện	1/2/1946	Tràng Kênh, Kim Giang, Cẩm Bình, Tỉnh Hải Dương	Tràng Kênh, Cẩm Giang, TP Hải Phòng	10/1/1965	30/2/1967	C19 Đơn vị 115 Huyện Cẩm Giàng (Sơn La, Mộc Châu)	2 năm 11 tháng	- Huân chương kháng chiến hạng Ba 1976; - Thẻ hội viên TNXP 2026
32	Trần Xuân Cảnh	10/9/1949	Trang Kênh, Kim Giang, Cẩm Bình, Tỉnh Hải Dương	Tràng Kênh, Cẩm Giang, TP Hải Phòng	25/10/1968	31/12/1793	C441 N44 Đoàn 559 (Tỉnh Quảng Bình)	5 năm 2 tháng	- Kỷ niệm chương TNXP 1997; - Giấy chứng nhận TNXP đại đội 441 năm 1971; - Huy chương kháng chiến hang Nhì 1985
33	Vũ Đình Tuyên	1/1/1941	Trang Kênh, Kim Giang, Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương	Tràng Kênh, Cẩm Giang, TP Hải Phòng	7/8/1970	7/9/1973	C2831 N283 (Cảng Giành tỉnh Quảng Bình)	3 năm 1 tháng	- Kỷ niệm chương TNXP 1997; - Huân chương kháng chiến hạng Nhì 2000;
34	Vũ Đình Cao	10/10/1943	Thôn Tràng Kênh, xã Kim Giang, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	thôn Tràng Kênh, xã Cẩm Giang, Thành phố Hải Phòng	02/1966	-5/1968	Đơn vị 317 Ban Xây dựng 57	3 năm 3 tháng	;- Huy chương khánh chiến hạng Nhì năm 2000; - Bản Tón tắt lý lịch TNXP (thời gian từ tháng 2/1966 đến tháng 5/196) không có dấu không có giá trị - Kỷ niệm chương TNXP của BCH TW năm 1998

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Đề nghị xét tặng, truy tặng "Huy chương Vì sự nghiệp xây dựng thành phố Hải Phòng"

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán *(địa danh hành chính khi tham gia TNXP và địa giới hành chính hiện nay)*	Nơi ở hiện nay *(địa danh hành chính hiện nay của TNXP tự kê khai hoặc thân nhân nếu kê khai hộ)*	Ngày tháng tham gia TNXP	Ngày tháng hoàn thành nhiệm vụ	Đơn vị TNXP	Tổng số thời gian tham gia TNXP đề nghị khen thưởng	Giấy tờ chứng minh
35	Lê Văn Cường	12/2/1947	Thôn La B, xã Cẩm Giang, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	Thôn Trữ La, xã Cẩm Giang, TP Hải Phòng	19/5/1971	19/8/1974	C32, Tiểu đoàn 217	3 năm 3 tháng	- Kỷ niệm chương TNXP của BCH TƯ năm 2001; - Huy chương kháng chiến hạng Nhì năm 1998;
36	Vũ Xuân Huệ	12/02/1945	Thôn Tràng Kênh, xã Kim Giang, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	thôn Tràng Kênh, xã Cẩm Giang, Thành phố Hải Phòng	9/1964	41966	C3 CT115 QP Sơn La, C338 TB16 Đoàn 559	1 năm 7 tháng	- Bản kê khai thời gian công tác năm 1997 (thời gian công tác từ 9/1964 đến 12/1973); - Huân chương kháng chiến hạng Nhất 1998; - Kỷ niệm chương Thanh niên xung phong năm 1998
37	Trần Văn Lợi	03/02/1945	Thôn Tràng Kênh, xã Kim Giang, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	thôn Tràng Kênh, xã Cẩm Giang, Thành phố Hải Phòng	9/1964	9/1971	C338, Bình Trạm 16 Đoàn 559	7 năm	- Kỷ niệm chương TNXP của Ban Chấp hành TƯ năm 1998; - Huân chương kháng chiến hạng Ba năm 1999; - Kỷ niệm chương của Đoàn 559 đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ diến đấu trên tuyền Trường Sơn đường Hồ Chí Minh năm 2007; - Giấy chứng nhận Hội cựu TNXP Việt Nam năm 2021 do có nhiều đóng góp xây dựng tổ chức và hoạt động của Hội Cựu TNXP Việt Nam
38	Vũ Đình Diễm	01/2/1946	Thôn Tràng Kênh, xã Kim Giang, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	thôn Tràng Kênh, xã Cẩm Giang, Thành phố Hải Phòng	-07/80/1970	07/9/1973	C2831.N283 Cảng Cam Ranh, Quảng Bình	3 năm 2 tháng	- Huân chương kháng chiến hạng Nhì; '- Kỷ niệm chương TNX của Ban Chấp hành Trung ương năm 1997
39	Nguyễn Thị Hợp	20/10/1950	Thôn Tú La, xã Kim Giang, Cẩm Giàng, Hải Dương	Thôn Trữ La, xã Cẩm Giang, TP Hải Phòng	10/01/1966	10/10/1969	Công trường 115, Tỉnh Cao Bằng	3 năm 10 tháng	- Kỷ niệm chương TNXP của Ban Chấp hành TƯ năm 2017
40	Lê Văn Hoan	02/09/1944	Thôn La B, xã Kim Giang, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	Thôn Trữ La, xã Cẩm Giang, TP Hải Phòng	8/1964	10/1968	Dơn vị 115	4 năm 2 tháng	- Huy chương kháng chiến hạng Nhất -Kỷ niệm chương TNXP của BCH TƯ năm 1998 - Kỷ niệm chương của Đoàn 559 năm 2007
41	Vũ Đình Gội	15/2/1940	Thôn Tràng Kênh, xã Kim Giang, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	thôn Tràng Kênh, xã Cẩm Giang, Thành phố Hải Phòng	9/1/1973	26/12/1976	C2,D39 Trung đoàn 515 Sư đoàn 473, Đoàn 559	4 năm 10 tháng	Giấy xác nhận số 13616/GXN ngày 30/3/2011của Binh đoàn 12, xác nhận tham gia TNXP từ 1/1793 đến tháng 12/1976, có thời gian công tác tại Trung đoàn 515, Sư đoàn 473, Đoàn 559 hoạt động trên địa bàn Chiến trường B (từ Quảng trị trở vào) là vùng trong chiến trang quân đội Mỹ có sử dụng chất độc hóa học; - Kỷ niệm chương TNXP của Ban Chấp hành TƯ năm 1998; - Huân chương kháng chiến hạng Ba năm 1989; - Kỷ niệm chương Chiến sĩ Trường Sơn năm 2009
42	Ngô Văn Viết	15/8/1950	Thị trấn Cẩm Giang, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	Thôn Cẩm Giàng Ga, xã Cẩm Giang, thành phố Hải Phòng	5/8/1971	5/8/1974	C32 D1E217.559	2 năm 9 tháng	- Bộ Tư lệnh công binh tặng Kỷ niệm chương đã có nhiều cống hiến vì sự nghiệp xây dựng và phát triển; - Giấy chứng nhận huy hiệu Cựu thanh niên xung phong làm theo lời bác năm 2024; - Giấy xác nhận của Bộ Quốc phòng (Đoàn C32 tiểu đoàn 1, Đoàn 559 đã tham gia phục vụ chiến đấu trên tuyến đường HCM tại các đơn vị của Đoàn 559 từ tháng 05/1971 đến tháng 8 năm 1974; - Giấy chứng nhận tặng huy hiệu Chiến sĩ Trường Sơn năm 2001; - Kỷ niệm chương TNXP của Ban Chấp hành TƯ năm 2001

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Đề nghị xét tặng, truy tặng "Huy chương Vì sự nghiệp xây dựng thành phố Hải Phòng"

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán *(địa danh hành chính khi tham gia TNXP và địa giới hành chính hiện nay)*	Nơi ở hiện nay *(địa danh hành chính hiện nay của TNXP tự kê khai hoặc thân nhân nếu kê khai hộ)*	Ngày tháng tham gia TNXP	Ngày tháng hoàn thành nhiệm vụ	Đơn vị TNXP	Tổng số thời gian tham gia TNXP đề nghị khen thưởng	Giấy tờ chứng minh
43	Trịnh Huy Thủy	24/12/1946	Thôn Kim Quan, xã Kim Giang, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	Thôn Kim Giang, xã Cẩm Giang, thành phố Hải Phòng	10/1/1965	12/11/1974	338 B16 trực thuộc Đoàn 559	9 năm 11 tháng	- Huân chương kháng chiến hạng Ba; - Giấy chứng nhận Hội cựu Thanh niên xung phong Việt Nam tặng huy hiệu Cựu Thanh niên xung phong làm theo lời Bác - Thẻ Hội viên Hội thanh niên xung phong Việt Nam (năm 2026)
44	Lưu Văn Tân	16/02/1940	Thôn Kinh Nguyên, xã Thạch Lỗi, Cẩm Giàng, Hải Dương	Thôn Nam Thạch, xã Cẩm Giang, TP Hải Phòng	'09/1/1973	30/1/1976	D329 E515, E473,Đ559	2 năm 11 tháng	- Giấy xác nhận của Binh Đoàn 12 là đơn vị kế thừa truyền thống Đoàn 559, xác nhận ông Lưu Văn Tân là thanh niên xung phong từ 01/1973 đến tháng 12/1975 (vùng trong chiến trang quân đội Mỹ có sử dụng chất độc hóa học) - Giấy tờ của Sư đoàn 473; - Kỷ niệm chương chiến sĩ Trường Sơn năm 2009; - Kỷ niệm chương của Đoàn 559 đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên tuyến Trường Sơn đường HCM anh hùng, năm 2007
45	Nguyễn Tuấn Vượng	27/8/1940	Thôn Thạch Lỗi, Cẩm Giàng, Hải Dương	Thôn Thạch Lỗi, Cẩm Giang, Hải Phòng	09/1/1973	12/12/1976	C2, Tiểu đoàn 329, trung đoàn 515	3 năm 9 tháng	- Giấy chứng nhận thanh niên xung phong năm 1976 - Kỷ niệm chương của BCH TƯ(TNXP năm 1997);
46	Vũ Hữu Cung	4/2/1941	Thích Lỗi, Thạch Lỗi, Cẩm Giàng, Hải Dương	Nam Thạch, Cẩm Giang, TP Hải Phòng	8/1970	9/1973	U283 (Cảng Danh - Quảng Bình	3 năm 1 tháng	- Kỷ niệm chương TNXP 1997 - Huy chương kháng chiến hạng Nhì 1987
47	Vũ Đình Duề	21/10/1944	Thông Tràng Kênh, xã Kim Giang, huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương		25/10/1968	1973	C1 Tổng đội TNXP 229, BT 209 và BT 14 Đoàn 559	5 năm	- Kỷ niệm chương chiến sĩ trường sơn đường Hồ Chí Minh (TNXP năm 2010); - Chứng nhận là thanh niên xung phong có thời gian công tác trong lực lực TNXP 5 năm (từ năm 1968 đến 1973) -Huy chương kháng chiến hạng nhất
48	Vũ Năng Đùng	1955	Thôn Thạch Lỗi, Cẩm Giàng, Hải Dương	Thôn Thạch Lỗi, Cẩm Giang, Hải Phòng	1977	1981	F333	4 năm	Chứng nhận của Ban Chấp hành Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh Hải Dương năm 2016, chứng nhận đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến, xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Nhập ngũ năm 1997, xuất ngũ năm 1981, Cựu TNXP thuộc đơn vị F333
49	Trần Thị Huẩn	01/9/1961	Thôn An Phú, xã Đức Chính, huyện Cẩm Giang, tỉnh Hải Dương	Thôn Đức Chính, xã Tuệ Tĩnh, thành phố Hải Phòng	9/1978	01/1981	F-371 Tiên Yên-Quảng Ninh	2 năm 4 tháng	Quyết định 103/TB-UBND ngày 18/6/2014 của UBND tỉnh Hải Dương về việc công nhận phiên hiệu đơn vị Thanh niên xung phong Trung đoàn 371 tỉnh Hải Dương; Quyết định số 16/QĐTC-TNXP ngày 05/11/2014 của Hội TNXP huyện Cẩm Giang, tỉnh Hải Dương, công nhận danh sách cán bộ hội viên Cực TNXP xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thuộc đơn vị Trung đoàn 371 Quảng Ninh CT115, F333 được kết nạp vào Hội cựu TNXP Việt Nam (Trong danh sách, tại Vị trí số 26, Trần Thị Huẩn có thời gian công tác 2 năm 4 tháng từ 9/1971 đến 01/1981; Giấy chứng nhận của BCH Hội cựu TNXP tỉnh Hải Dương năm 2015 - Kỷ niệm chương Thanh niên xung phong của BCH Trung ương năm 2015
50	Đặng Thị Nụ	16/9/1942	Thôn Thích, xã Cẩm Giang, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	Thôn Tú La, xã Cẩm Giang, thành phố Hải Phòng	8/1971	6/1972	C338 Cảm Cam Ranh, Quảng Bình)	10 tháng	- Kỷ niệm chương TNXP năm 1999; - Huy chương kháng chiến hạng Nhì năm 2005.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Đề nghị xét tặng, truy tặng "Huy chương Vì sự nghiệp xây dựng thành phố Hải Phòng"

STT	**Họ và tên**	**Ngày, tháng, năm sinh**	**Quê quán** *(địa danh hành chính khi tham gia TNXP và địa giới hành chính hiện nay)*	**Nơi ở hiện nay** *(địa danh hành chính hiện nay của TNXP tự kê khai hoặc thân nhân nếu kê khai hộ)*	**Ngày tháng tham gia TNXP**	**Ngày tháng hoàn thành nhiệm vụ**	**Đơn vị TNXP**	**Tổng số thời gian tham gia TNXP đề nghị khen thưởng**	**Giấy tờ chứng minh**

Lưu ý: Bản PDF nguồn là biểu mẫu chưa có dữ liệu cá nhân; các dòng bên dưới để trống để nhập liệu.